Thứ Năm, Ngày 2 Tháng 3 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Giằng co"

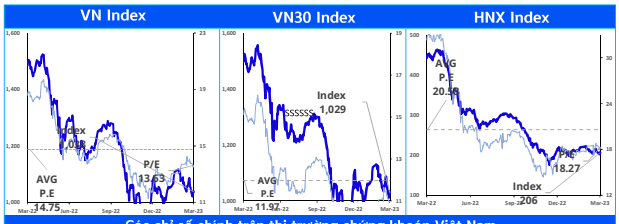
▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Đa số cổ phiếu giao dịch trong sắc đỏ. Khối ngoại tiếp tục chuỗi bán ròng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 2.94 điểm (-0.28%), đạt 1,037.61 điểm; HNX-Index giảm 0.69 điểm (-0.33%), đạt 206.14 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 6.36 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 373.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 120.16 tỷ đồng, tập trung ở VHM.

▶BID (+1.64%), VCB (+0.22%), PNJ (+3.48%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, SAB (-1.78%), CTG (-1.59%), MSN (-1.86%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Hàng và dịch vụ công nghiệp, Truyền thông, Xây dựng và vật liệu là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: GMD, YEG, VGC.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Giao dịch giằng co chi phối trở lại đẩy thị trường lùi về đóng cửa trong sắc đỏ. Khớp lệnh sụt giảm so với phiên bật tăng hôm qua cho thấy tâm lý thận trọng của giới đầu tư ở chiều mua lên. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo RSI có cải thiện một chút nhưng vẫn nằm dưới mức 50, trong khi MACD vẫn còn đổ dốc, hàm ý dòng tiền tham gia chưa thật sự quyết liệt. Đà lan toả cũng bắt đầu hạn chế hơn và sự phân hoá là tất yếu. Xu hướng hiện tại chưa rõ ràng và thị trường có thể xuất hiện những nhịp hồi kỹ thuật kèm theo rủi ro, do vậy, nhà đầu tư nên hạn chế hưng phấn để tránh bẫy tăng giá. Kháng cự gần nhất là ngưỡng 1,060 điểm và hỗ trợ tương ứng là ngưỡng tâm lý 1,000 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,038	-0.3	-3.7	-30.2	13.5	1.6	4,154,308
VN30 Index	1,029	-0.6	-5.9	-31.4	10.9	1.6	3,040,303
VN Midcap	1,272	0.1	-5.6	-40.5	10.6	1.2	708,569
VN Smallcap	1,107	-0.5	-1.2	-47.5	13.7	0.9	221,440
HNX Index	206	-0.3	-4.3	-53.4	18.2	1.2	241,217
UpCom	76	-0.5	1.9	-31.8	12.1	1.6	985,001

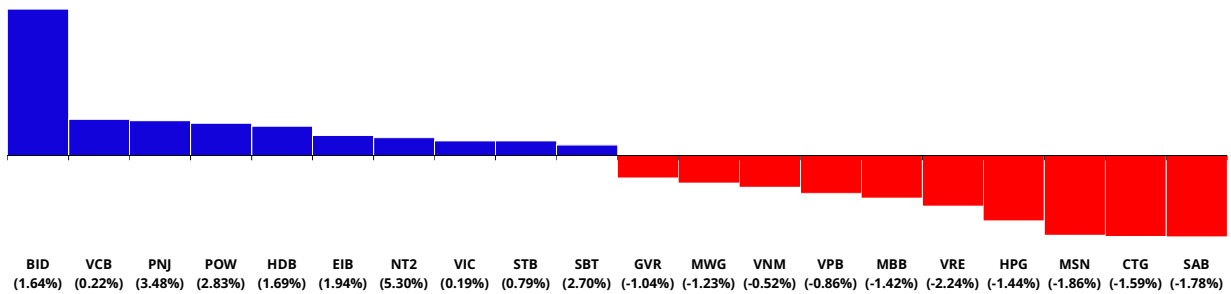
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.2	-15.0	-3.4	0.6	15.5	2.3	81,058
Bảo hiểm	-0.4	-1.7	5.1	-17.3	19.1	1.6	47,809
Bất động sản	-0.2	-8.6	-6.4	-47.9	13.1	1.4	699,731
CNTT	-0.7	-2.4	3.5	-2.5	16.8	3.2	99,769
Dầu khí	-0.3	7.5	21.9	-34.5	41.3	2.5	61,171
Dịch vụ tài chính	-1.3	-4.9	5.9	-48.9	15.9	1.0	99,369
Tiện ích	0.5	-0.1	5.3	-16.4	12.2	2.1	319,247
Du lịch và Giải trí	-0.5	-7.9	-8.4	-37.2	n.a	9.6	93,271
Hàng & DV CN	-3.0	-2.6	1.1	-24.4	10.8	1.5	115,403
Hàng CN & Gia dụng	1.8	-3.8	-5.1	-14.5	10.4	1.7	49,171
Hóa chất	-0.1	-8.8	-3.5	-50.8	5.8	1.1	126,288
Ngân hàng	0.0	-1.0	8.7	-15.8	8.0	1.5	1,585,010
Ô tô và phụ tùng	-1.1	-2.3	2.9	-41.9	10.2	0.9	18,442
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	-2.3	14.5	-46.0	20.3	1.1	160,392
Th.phẩm & Đồ uống	-1.2	-5.6	-1.5	-18.1	21.2	3.2	489,939
Truyền thông	-2.2	-2.3	10.3	-52.8	11.6	0.7	972
Xây dựng và Vật liệu	-1.4	-1.0	10.5	-43.5	13.5	1.0	86,594
Y tế	-0.9	-0.1	4.2	-19.1	12.9	1.9	31,753

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.1	0.0	2.8	0.1	1.1	7.4
USD/JPY	137	0.2	1.3	6.1	1.6	4.1	18.2
USD/CNY	7	0.4	-0.1	2.5	-2.2	0.0	9.1
KRW/USD	1,315	-0.6	1.4	7.8	1.2	3.9	9.1
EUR/USD	1	0.4	-0.3	2.6	-0.9	0.7	4.6
USD/VND	23,737	-0.1	-0.1	1.2	-3.0	0.4	4.0
Dầu Thô	78	0.4	3.4	2.8	-2.5	-2.8	-29.5
Xăng	237	-11.4	-0.4	-3.3	4.0	-3.6	-28.3
Khí đốt	3	-1.3	19.9	13.0	-55.8	-38.0	-41.7
Than	194	0.3	-7.7	-21.7	-49.7	-52.1	-38.2
Vàng	1,832	-0.3	0.5	-4.2	1.9	0.4	-5.0
Thép cuộn	4,396	0.6	0.4	5.3	12.1	6.0	-13.8

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) MSN – Thực phẩm: Cuối năm 2022, nợ phải trả của Masan Group đạt gần 104,706 tỷ đồng, tăng 25% so với hồi đầu năm. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng hơn 89% lên mức 65,320.8 tỷ đồng; nợ dài hạn giảm gần 20% xuống mức 39,385.2 tỷ đồng. Trong khi khối nợ của Masan Group ngày càng "phình to" thì vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp này lại giảm tới 5,700 tỷ đồng so với hồi đầu năm xuống mức 36,636.7 tỷ đồng (tương đương giảm gần 13.5%).

2) HHV – Xây dựng: Liên danh HHV trúng hai gói thầu gần 11,000 tỷ đồng cao tốc Bắc - Nam đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn. Ban QLDA 2 vừa ký hai quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL02 (giá trị 4,129 tỷ đồng) và gói thầu XL03 (giá trị 6,686 tỷ đồng). Theo đó, đơn vị trúng thầu là liên danh Công ty CP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

3) AMD – Bán lẻ: Ngày 01/03, HOSE đã có thông báo gửi CTCP Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone về việc cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch. Cụ thể, ngày 17/10/2022, HOSE đã ra quyết định chuyển cổ phiếu AMD từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch do Công ty chậm nộp báo cáo tài chính soát xét bán niên 2022 quá 45 ngày so với thời gian quy định. AMD đã có công văn ngày 03/02/2023 để giải trình và đưa biện pháp khắc phục. Tuy nhiên, hết ngày 28/02/2023, quá 6 tháng so với thời hạn quy định, Công ty vẫn chưa thực hiện công bố thông tin tới HOSE.

4) SJS – Bất động sản: Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà vừa thông qua việc nhận khoản góp vốn 880 tỷ đồng từ CTCP Dịch vụ Tổng hợp Đức Trí. Số tiền góp vốn Sudico dự kiến dùng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thực hiện kinh doanh tại dự án Khu đô thị Nam An Khánh và không giới hạn các mục đích khác tùy theo nhu cầu vốn của Sudico.

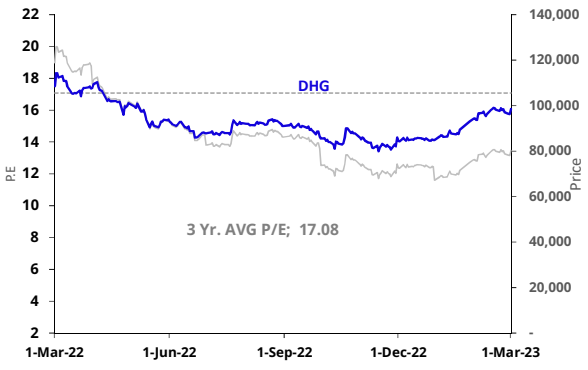
5) PCT – Bán buôn: Hội đồng quản trị CTCP Vận tải khí và Hóa chất Việt Nam vừa thông qua việc triển khai chào bán hơn 275.9 triệu cổ phiếu ra công chúng, tỷ lệ 1:1. Giá chào bán dự kiến là 10,000 đồng/cp. Nếu việc huy động thành công, số tiền hơn 275.9 tỷ đồng sẽ được dùng để mua 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19,000 – 25,000 DWT, thời gian giải ngân cũng trong quý I - quý II/2023.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Dược Hậu Giang - DHG

DHG - Dược: Năm 2022, DHG ghi nhận tổng doanh thu 4,676 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 988.5 tỷ đồng, tăng lần lượt 16.8% và 27.2% so với thực hiện 2021, tương ứng vượt 10.8% kế hoạch doanh thu và 16% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên. Đây là mức lợi nhuận kỷ lục của DHG kể từ khi công ty niêm yết vào năm 2006.

Mới đây, Dược Hậu Giang muốn đề xuất tăng tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2022 từ 30% so với kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm ngoái lên mức 35%. Với 130.75 triệu cổ phiếu DHG đang lưu hành, Dược Hậu Giang dự kiến sẽ chi ra gần 458 tỷ đồng chia cổ tức lần này cho cổ đông.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/1/2023	3/2/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	135.7	110	401	170	
2	Dầu khí	9.8	143	114	104	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.2	275	214	221	
4	Ngân hàng	-10.1	1,669	1,143	1,271	
5	Thực phẩm và đồ uống	-10.5	559	455	508	
6	Bảo hiểm	-15.0	19	23	27	
7	Xây dựng và Vật liệu	-15.6	547	407	482	
8	Du lịch và Giải trí	-20.8	29	38	49	
9	Hóa chất	-22.6	208	179	232	
10	Tài nguyên Cơ bản	-24.7	855	601	798	
11	Y tế	-25.4	20	16	22	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-26.5	84	55	75	
13	Ô tô và phụ tùng	-28.9	59	47	66	
14	Bất động sản	-32.9	1,499	801	1,194	
15	Dịch vụ tài chính	-36.0	770	440	687	
16	Công nghệ Thông tin	-40.1	120	43	72	
17	Bán lẻ	-41.2	130	91	154	

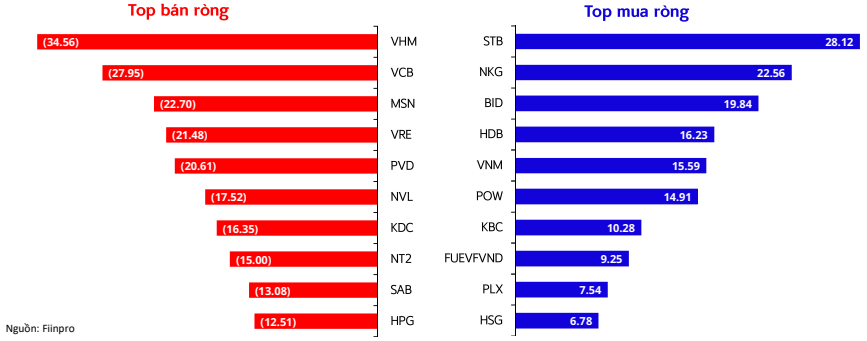
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,700	2.8	4.1	19.2	291	288.2	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,050	1.7	6.0	-4.3	147	86.3	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	30,800	5.3	5.5	6.8	374	62.9	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,350	1.9	-6.4	-21.2	79	76.1	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	15,200	2.7	5.2	4.8	118	55.0	
KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm và đồ uống	55,900	-0.2	-1.8	-14.0	50	79.9	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	93,200	0.2	-0.1	16.5	37	91.1	
BID	BIDV	Ngân hàng	46,400	1.6	1.9	20.2	41	44.9	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	39,700	5.3	5.3	21.0	291	12.5	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,650	1.7	1.0	-8.4	111	17.0	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	14,400	0.7	1.8	9.9	7	120.0	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,030	4.4	10.1	23.4	342	10.3	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	25,050	-0.4	-1.4	14.4	9	84.1	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	8,780	6.9	1.7	4.5	99	12.5	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	21,650	3.6	3.1	8.3	176	9.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	39,700.0	5.3	5.3	21.0	5.8	39.70	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	30,800.0	5.3	5.5	6.8	6.4	30.80	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,050.0	1.7	6.0	-4.3	7.5	21.05	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,030.0	4.4	10.1	23.4	9.7	9.03	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	21,650.0	3.6	3.1	8.3	3.7	21.65	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	15,200.0	2.7	5.2	4.8	4.7	15.20	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,700.0	2.8	4.1	19.2	5.1	12.70	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	8,780.0	6.9	1.7	4.5	4.7	8.78	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	26,300.0	3.1	0.8	22.3	1.4	26.30	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,650.0	1.7	1.0	-8.4	2.6	14.65	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/2/2023	879.5	999.9	-120.4
3/1/2023	770.9	1,084.6	-313.7
2/28/2023	910.0	910.7	-0.7
2/27/2023	870.6	1,529.5	-658.9
2/24/2023	914.2	1,132.6	-218.4
2/23/2023	1,852.0	2,529.8	-677.8
2/22/2023	942.4	1,306.6	-364.1
2/21/2023	1,133.3	1,205.6	-72.3
2/20/2023	1,122.6	1,213.1	-90.4
2/17/2023	1,037.5	1,049.3	-11.8
2/16/2023	1,175.5	1,285.3	-109.8
2/15/2023	1,969.0	2,295.9	-326.9
2/14/2023	1,066.6	1,009.8	56.9
2/13/2023	956.8	1,037.4	-80.6
2/10/2023	1,197.0	1,169.2	27.8
2/9/2023	1,463.6	1,443.6	20.0

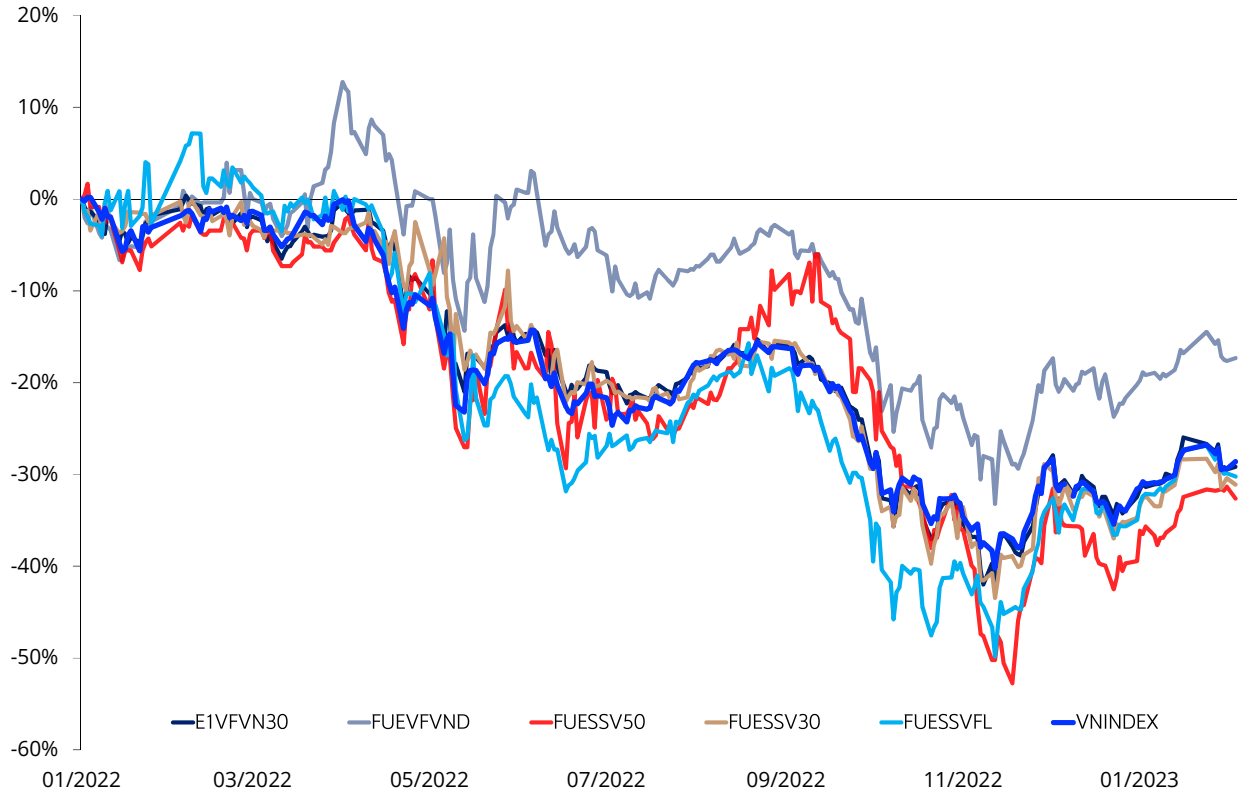
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,650	0.6%	-4.9%	1.8%	517,500	9.1	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,240	0.6%	-5.8%	-0.7%	2,398,800	53.3	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,450	2.2%	3.5%	17.1%	4,900	0.1	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,570	0.1%	-5.5%	0.7%	5,100	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	7,920	0.0%	-5.9%	-2.2%	2,000	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,200	0.3%	-4.9%	-0.3%	12,600	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,700	0.4%	-5.6%	0.8%	53,200	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	8,710	-0.9%	-4.6%	3.4%	50,400	0.4	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,150	-0.2%	-5.4%	1.9%	2,700	0.0	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,030	1.8%	-3.8%	4.7%	523,800	7.9	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,090	-0.5%	-6.8%	1.1%	81,200	1.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	339.4	-5.2	24.1	-30.5	26.0	1.0	1.17	1.7	10.4	59.8
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	770.7	-4.9	67.0	-20.9	31.7	0.9	1.08	1.8	9.1	86.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.4	0.0	-3.0	-25.2	43.5	1.0	1.40	1.5	9.2	49.4
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	2.9	0.0	0.0	-33.1	35.8	0.9	1.38	1.6	9.6	62.2
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-34.2	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	15.9	-2.6	-0.6	-32.5	35.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-1.0	-31.2	25.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	157.6	-0.6	13.1	-34.0	38.9	0.9	0.72	1.1	6.3	83.7
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.9	31.2	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.